TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/HS-ST
Ngày 14-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Chương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Vấn và ông Vũ Xuân Mai.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Ông Trần Mạnh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn S, sinh năm 1984, tại tỉnh Đắk Nông; nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; chỗ ở hiện nay: Thôn ĐT, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Lương Thị HL và 02 con; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2023 đến ngày 10/7/2023 được áp dụng biện pháp Bảo lĩnh, ngày 25/10/2023 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - *Có mặt.*

2. Phạm Văn H, sinh năm 1978, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký HKTT: Thôn B, xã E, huyện K tỉnh Đăk Lăk; chỗ ở hiện nay: Thôn ĐT, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Phạm Thị B (đều đã chết); có vợ là Phạm Thị T và 03 con; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2023 đến ngày 10/7/2023 được áp dụng biện pháp Bảo lĩnh, ngày 25/10/2023 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2007, Trần Văn S đã sử dụng ứng dụng Youtube để đặt mua các bộ phận của 01 khẩu súng bắn đạn AR15, gồm: 01 nòng súng và 01 thân

súng (không có báng súng) với giá 1.100.000 đồng (S không nhớ tên tài khoản của người bán). Đến năm 2022, S tự làm 01 báng súng bằng gỗ và lắp ráp nòng súng, thân súng đã mua trước đây thành 01 khẩu súng hoàn chỉnh.

Năm 2012, Trần Văn S đi đến khu vực biên giới của nước Campuchia để đào gốc cây rừng, sau đó S dùng gốc cây này đổi lấy 100 viên đạn sử dụng cho súng AR15 từ một số người Campuchia (không rõ nhân thân, lai lịch). S đã lấy 05 viên đạn ra kiểm tra bằng cách mở đầu đạn và thấy thuốc súng bị đóng cục nên đã vứt bỏ, 95 viên đạn còn lại S cất giấu tại nhà của S thuộc thôn ĐT, xã Đ, huyện Đ.

Năm 2015, S tiếp tục đi đến khu vực biên giới của nước Campuchia để hỏi xin đạn của một số người dân Campuchia (không rõ nhân thân, lai lịch) thì được những người này lấy số điện thoại của S để liên lạc. Khoảng vài ngày sau, có 01 người không rõ nhân thân đã gọi điện cho S đi đến khu vực suối ĐĐ thuộc xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (S không nhớ rõ vị trí), tại đây có 01 người không rõ nhân thân, lai lịch đã ném cho S 01 bọc bên trong chứa 50 viên đạn sử dụng cho súng AR15, S mang về và cất giấu tại nhà ở.

Khi đã có súng quân dụng, S đã mang theo 50 viên đạn (được cho tại khu vực suối ĐĐ) cùng súng đi vào rừng và bắn thử tại nhiều vị trí khác nhau (S không nhớ vị trí đã bắn), trong đó: 04 viên đạn bắn thử đã nổ; 22 viên đạn S bắn nhưng không nổ nên đã mở đầu đạn ra xem thấy thuốc nổ đóng cục nên vứt bỏ (không xác định được vị trí); 24 viên đạn còn lại S mang về cất giấu cùng với 95 viên đạn S đổi được vào năm 2012. Ngoài ra, trong 01 lần đi săn thú rừng, S nhặt được 01 viên đạn súng thể thao nên đã cất giấu tại nhà ở.

Ngày 09/4/2023, S cùng Phạm Văn H đi săn thú rừng; H thấy S mang theo súng AR15 cùng đạn nên H đã tự ý lấy 08 viên đạn và mang về nhà cất giấu tại ngăn kéo tủ đặt trong phòng ngủ của H. Ngày 12/4/2023, khi đi rừng, H nhặt được 01 khẩu súng tự chế bắn đạn thể thao, 08 viên đạn thể thao. Ngày 13/4/2023, H tiếp tục đi rừng và nhặt được 07 đầu đạn và 07 vỏ đạn của loại đạn AR15. Anh Phạm Văn H1 (là con trai của H) có nhặt được 20 vỏ đạn của loại đạn AR15. Toàn bộ số súng và đạn, vỏ đạn do H và H1 nhặt được, H cất giấu cùng 08 viên đạn H lấy của S trước đó. Ngoài ra, H còn tự làm 04 thanh gỗ dạng báng súng và 01 thanh kim loại dạng cò súng.

Khoảng 20 giờ ngày 15/4/2023, Trần Văn S rủ Phạm Văn H cùng đi vào khu vực thôn ĐT, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để săn thú rừng bằng súng và đạn quân dụng. S mang theo các bộ phận đã tách rời của súng bắn đạn AR15 cùng 08 viên đạn, để trong ba lô. Khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô BKS 48E1-207.14 chở S đi từ UBND xã Đ, huyện Đ vào khu vực rừng Lâm sinh, khi đi đến cầu ĐK thì S lắp ráp các bộ phận của súng và lắp sẵn 01 viên đạn vào buồng nạp đạn, chưa lên cò súng, 07 viên đạn còn lại súng để trong túi áo trước ngực. Quá trình đi săn do không gặp được thú rừng nên S và H đi về. (BL 282-283). Đến 01 giờ 20 phút ngày 16/4/2023, khi S và H đang đi đến đoạn đường Quốc lộ CC thuộc thôn ĐT, xã Đ, huyện Đ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông phát hiện và bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn H, phát hiện và thu giữ: 01 khẩu súng tự chế có chiều dài 01m, thân súng, báng súng bằng gỗ; 27 vỏ đạn; 07 đầu đạn; 01 hộp kim loại bên trong có 08 viên đạn tự chế; 01 túi vải bên trong có 08 viên đạn làm bằng kim loại màu vàng; 04 thanh gỗ được đục hình báng súng và 01 thanh kim loại có thiết kế dạng cò súng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn S, phát hiện và thu giữ: 103 viên đạn bằng kim loại màu vàng và 01 viên đạn tự chế đầu chì.

Hiện trường vụ án, được xác định:

Hiện trường thứ nhất là nhà ở của Trần Văn S: Tại phòng khách phát hiện có 01 tủ thờ bằng gỗ màu nâu đỏ, kích thước (65 x 175 x 153)cm. Vị trí nơi S cất giấu vũ khí quân dụng là tại ngăn tủ thờ thứ hai, cách nền nhà 80cm.

Hiện trường thứ hai là nhà ở của Phạm Văn H: Tại phòng ngủ số hai phát hiện có 01 tủ gỗ màu nâu, kích thước (1,8 x 0,55 x 1,95)m. Vị trí nơi H cất giấu vũ khí quân dụng là tại ngăn kéo phía giữa của tủ gỗ.

*Hiện trường thứ ba l*à đoạn KM 325 + 910, đường Quốc lộ CC, thuộc thôn ĐT, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông: Vị trí Trần Văn S và Phạm Văn H bị bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng có tọa độ VN2000 là: 0405311, 1382374.

- Tại bản Kết luận giám định số: 132 ngày 21/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông đã kết luận các vật chứng thu giữ trên người và tại nhà của Trần Văn S bao gồm: 01 khẩu súng tự chế bắn đạn nổ AR15 (hiện còn sử dụng được) thuộc vũ khí quân dụng; 111 viên đạn cỡ (5,56 x 45)mm thuộc vũ khí quân dụng, sử dụng cho súng quân dụng AR15; 01 viên đạn cỡ (5,6 x 15,6)mm thuộc vũ khí thể thao, sử dụng cho các loại súng thể thao.

- Tại bản Kết luận giám định số: 134 ngày 21/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông đã kết luận các vật chứng thu giữ tại nhà của Phạm Văn H bao gồm: 08 viên đạn kim loại cỡ (5,6 x 45)mm thuộc vũ khí quân dụng, sử dụng cho súng quân dụng AR15; 01 khẩu súng tự chế bắn đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,6)mm (hiện còn sử dụng được) thuộc vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như súng thể thao; 08 viên đạn kim loại cỡ (5,6 x 15,6)mm thuộc vũ khí thể thao, sử dụng cho các loại súng thể thao; 07 đầu đạn kim loại và 27 vỏ đạn kim loại là của loại đạn kim loại cỡ (5,6 x 45)mm thuộc vũ khí quân dụng, sử dụng cho súng quân dụng AR15.

- Tại bản Kết luận giám định số: 161 ngày 12/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông đã kết luận: 07 đầu đạn và 27 vỏ đạn bằng kim loại thu giữ tại chỗ ở của Phạm văn H không phải là vũ khí quân dụng.

Cáo trạng số: 39/CT-VKS-P2 ngày 19-7-2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Trần Văn S về tội *"Chế tạo trái phép vũ khí quân dụng*" và *"Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*" quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội *"Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"* theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông truy tố đối với bị cáo là đúng, không oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội *"Chế tạo trái phép vũ khí quân dụng*" và *"Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*"; bị cáo Phạm Văn H phạm tội *"Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"*.

- Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội "*Chế tạo trái phép vũ khí quân dụng.*

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".*

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là từ 24 tháng đến 36 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 12 đến 15 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"*.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm khoản 1 Điều 46 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu và giao cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Nông phối hợp với Ban Công binh, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Nông để tiêu hủy: 01 khẩu súng và 119 viên đạn, là vũ khí quân dụng;

- Giao cho Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Đăk Nông xử lý hành chính theo thẩm quyền đối với 27 vỏ đạn; 07 đầu đạn; 04 thanh gỗ hình báng súng; 01 thanh kim loại dạng cò súng; 01 khẩu súng tự chế và 09 viên đạn thể thao (không phải là vũ khí quân dụng).

- Chấp nhận ngày 22/9/2023, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đăk Nông đã trả lại cho bà Phạm Thị T 01 xe mô tô biển kiểm soát 48E1 – 207.14, trả cho Phạm Văn H 01 điện thoại di động hiệu SamSung và trả cho Trần Văn S 01 điện thoại di động hiệu Iphone là các chủ sở hữu hợp pháp do không sử dụng vào việc phạm tội.

Các bị cáo không có ý kiến gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ khác đã thu thập lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Năm 2007, Trần Văn S sử dụng ứng dụng Youtube để đặt mua 01 nòng súng và 01 thân súng là các bộ phận của súng tiểu liên AR15. Đến năm 2022, S sử dụng dao, cưa, tua vít, ốc vít để chế tạo 01 báng súng bằng gỗ, lắp ráp nòng súng, thân súng thành 01 khẩu súng tiểu liên AR15 hoàn chỉnh. Trong các năm 2012 và 2015, S đổi gốc cây rừng cho một số người Campuchia để lấy 119 viên đạn AR15 cỡ (5,56 x 45)mm mang về cất dấu tại nhà ở thuộc thôn ĐT, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Đối với Phạm Văn H đã tự ý lấy 08 viên đạn AR15 cỡ (5,56 x 45)mm của S mang về cất dấu tại nhà ở thuộc thôn ĐT, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Như vậy: Trần Văn S đã chế tạo trái phép 01 khẩu súng tiểu liên AR15 và tàng trữ trái phép 127 viên đạn bộ binh AR15 cỡ (5,56 x 45)mm nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Chế tạo trái phép vũ khí quân dụng"* và tội *"Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"* quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Phạm Văn H đã tàng trữ trái phép 08 viên đạn bộ binh AR15 cỡ (5,56 x 45)mm nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"* quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Điều 304 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.

...".

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Văn Sh bị áp dụng tình tiết "*phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, các bị cáo có giấy xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn nên áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước xã hội chủ nghĩa.

[4]. Về quyết định hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý và sử dụng vũ khí quân dụng của Nhà nước mà còn tác động xấu đến tình hình an ninh,trật tự, an toàn chung tại địa phương nên cần phải nghiêm trị, áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung trong

toàn xã hội. Bị cáo Trần Văn S phạm tội nhiều lần, có hành vi chế tạo và tàng trữ số lượng vũ khí nhiều hơn so với bị cáo Phạm Văn H nên phải chịu mức hình phạt cao hơn là phù hợp.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ điểm khoản 1 Điều 46 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 01 khẩu súng và 119 viên đạn, là vũ khí quân dụng nên cần giao cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Nông phối hợp với Ban Công binh, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Nông để tiêu hủy là phù hợp;

- Đối với 27 vỏ đạn; 07 đầu đạn; 04 thanh gỗ hình báng súng; 01 thanh kim loại dạng cò súng; 01 khẩu súng tự chế và 09 viên đạn thể thao (không phải là vũ khí quân dụng) nên cần giao cho Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Đăk Nông xử lý hành chính theo thẩm quyền là phù hợp;

- Việc Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đăk Nông đã trả lại cho bà Phạm Thị T 01 xe mô tô biển kiểm soát 48E1 – 207.14, trả cho Phạm Văn H 01 điện thoại di động hiệu SamSung và trả cho Trần Văn S 01 điện thoại di động hiệu Iphone là các chủ sở hữu hợp pháp do không sử dụng vào việc phạm tội là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6]. Trong vụ án này còn có một số vấn đề sau:

Ngoài hành vi tàng trữ vũ khí quân dụng, Trần Văn S và Phạm Văn H còn có hành vi tàng trữ vũ khí thể thao. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Nông đã chuyển hồ sơ cho Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Đắk Nông để xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Trần Văn S tự làm 01 khẩu súng bắn đạn thể thao và xin đạn thể thao từ một số người không xác định được nhân thân, lai lịch. Sau đó S có cùng với Lương Linh P (Sinh năm 1989, trú tại: thôn Đ.A, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) và Nguyễn Tường S (sinh năm 1986, trú tại: Tổ dân phố D, thị trấn Đ, huyện Đ) mang theo súng và đạn bắn thể thao để đi săn thú rừng. Quá trình sử dụng S đã làm mất súng và đạn, nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với P và S.

Đối với Hoàng Văn T (sinh năm 1973; trú tại: Bon BN, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông) trong quá trình làm rẫy đã phát hiện một số viên đạn trong tình trạng đã sỉ sét, không sử dụng được. Sau đó T đã giao nộp 25 viên đạn cho Ban chỉ huy Quân sự xã Q, huyện T, hiện đã tiêu hủy; T cho Trần Văn S 05 viên đạn đã rỉ sét nhưng S đã vứt bỏ. Do đó, không có căn cứ xử lý hình sự đối với T và S đối với những viên đạn này.

[7]. *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Trần Văn S phạm tội *"Chế tạo trái phép vũ khí quân dụng*" và *"Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*".

Bị cáo Phạm Văn H phạm tội *"Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"*.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn S 15 (*Mười lăm*) tháng tù về tội "*Chế tạo trái phép vũ khí quân dụng".*

Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn S 15 (*Mười lăm*) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".*

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là 30 (*Ba mươi*) tháng tù, khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2023 đến ngày 12/7/2023.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 12 (*Mười hai*) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng",* khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2023 đến ngày 12/7/2023.

2. Về xử lý vật chứng*:* Căn cứ điểm khoản 1 Điều 46 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và giao cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Nông phối hợp với Ban Công binh, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Nông để tiêu hủy: 01 khẩu súng và 119 viên đạn;

- Giao cho Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Đăk Nông xử lý hành chính theo thẩm quyền đối với 27 vỏ đạn; 07 đầu đạn; 04 thanh gỗ hình báng súng; 01 thanh kim loại dạng cò súng; 01 khẩu súng tự chế và 09 viên đạn thể thao.

- Chấp nhận ngày 22/9/2023, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đăk Nông đã trả lại cho bà Phạm Thị T 01 xe mô tô biển kiểm soát 48E1 – 207.14, trả cho Phạm Văn H 01 điện thoại di động hiệu SamSung và trả cho Trần Văn S 01 điện thoại di động hiệu Iphone.

Các vật chứng có đặc điểm nêu tại biên bản ngày 21/4/2023.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; buộc các bị cáo Trần Văn S và Phạm Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a,

Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đắk Nông;
- CQ THAHS Công an tỉnh Đăk Nông;
- CQ CSĐT CA tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo;
- Lưu: THS, Tổ HCTP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Hồng Chương